

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN PHÚ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 111/2017/HSST
Ngày 01/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Tô Thị Ngọc Phụng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Anh Ngọc**
2. Bà **Trương Hồng Phụng**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Lâm Đức Tài** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Huy Thắng** – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 91/2017/HSST ngày 04/7/2017 đối với bị cáo:

Huỳnh Kim N; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; sinh năm 1985, tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: 424/30 Nguyễn Đình C, phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: Số 1 đường 14B, khu phố 25, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: buôn bán; con ông Nguyễn Minh D và bà Huỳnh Thị B; chồng Nguyễn Thành D và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không; bị cáo hiện tại ngoại – có mặt.

- *Người bị hại:* Anh Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1974; thường trú: 92 Lê Cao L, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh – vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1968; thường trú: 177 Dương Văn D, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh – vắng mặt.
2. Chị Nguyễn Khắc Hoàng L, sinh năm 1977; thường trú: 94/25A Trần Khắc C, phường 9, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh – vắng mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Huỳnh Kim N bị Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 11/01/2017, Huỳnh Kim N điều khiển xe máy biển số 53R7-5732 đến gửi tại bãi giữ xe Miếu Bà Bình L, rồi đi bộ ra Công viên Kênh Nước Đ nằm ngủ. Đến khoảng 08 giờ sáng ngày 12/01/2017, N quay lại lấy xe thì không có tiền trả nên ngồi lại trong khuôn viên miếu. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, N phát hiện chị Nguyễn Thị N gửi xe ở miếu và để quên chìa khóa xe nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Nờ xin người đi miếu được 3.000 đồng rồi lấy 01 tờ giấy xăm có số 86, xé ra giả làm vé gửi xe và kẹp vào số tiền 3.000 đồng vừa xin được. N lấy chìa khóa để quên trên xe, nổ máy xe chị N chạy ra bãi đưa cho nhân viên Nguyễn Ngọc Đ. Anh Đ không kiểm tra mà xé tờ vé giả của N và cho N chạy ra khỏi bãi giữ xe.

Sau đó, N đem bán xe trên cho 01 người đàn ông không rõ lai lịch tại quán nước số D19/16C ấp 4, xã Vĩnh Lộc B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh được 2.000.000 đồng rồi đem tiền về trả nợ cho mẹ là bà Huỳnh Thị B. Nờ tiếp tục quay lại bãi gửi xe lấy xe của mình thì bị anh Đ cùng nhân viên bãi xe bắt giữ giao công an phường P để xử lý.

Theo Kết luận định giá tài sản số 69/KL-HĐ ĐGTS-TTHS ngày 24/02/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh thì chiếc xe của chị Nguyễn Thị N trị giá 10.000.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Huỳnh Kim N đã khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) xe gắn máy hiệu Honda Wave S màu đen-xám, biển số 56P2-4940, số khung: Y-181413, số máy: C43E-1444559 (chưa thu hồi được). Ngày 12/01/2017, anh Nguyễn Ngọc Đ đã bồi thường cho chị Nguyễn Thị N số tiền 8.000.000 đồng. Ngày 20/3/2017, bị cáo N đã bồi thường cho anh Đ số tiền 8.000.000 đồng. Anh Đ và chị N không yêu cầu gì thêm.

- 01 (một) phiếu giữ xe số 378619 là phiếu giữ xe anh Đ đã đưa cho chị N khi nhận giữ xe gắn máy hiệu Honda Wave S màu đen-xám, biển số 56P2-4940.

- 01 (một) tờ giấy xăm số 86, kích thước 12x15cm, bị xé rách 1/4. Đây là tờ giấy bị cáo N dùng làm vé gửi xe giả.

- Số tiền 2.000.000 đồng là tiền bán xe biển số 56P2-4940, do bà Huỳnh Thị B nộp lại.

- 01 (một) xe gắn máy loại Dream màu nâu, biển số 53R7-5732, số khung: CMKF100-01313315; số máy: LC150FMG-01313315 là xe của N mua tại 01 cửa hàng trên đường B năm 2011 với giá 4.000.000 đồng nhưng đã làm mất giấy tờ mua bán. Qua xác minh được biết chiếc xe trên do chị Nguyễn Khắc Honag2

L đứng tên chủ sở hữu. Năm 2010 chị Lan đã đi khỏi địa phương nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được.

Tại Bản cáo trạng số: 98/CT-VKS ngày 30/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Huỳnh Kim N về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 139 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, sau khi kết thúc phần thủ tục xét hỏi, Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 139; điểm b, điểm h, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Huỳnh Kim N từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù.

Bị cáo Nở không trình bày bào chữa gì và chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY

Lời khai nhận của bị cáo Huỳnh Kim N phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chị N để quên chìa khóa trên xe khi gửi xe và sử dụng thủ đoạn gian dối lấy 01 tờ giấy xăm làm giả vé gửi xe để đưa cho nhân viên giữ xe là anh Đ để lấy xe của chị N. Do anh Đ không chú ý nên đã xé tờ vé giả và cho bị cáo N chạy xe của chị N đi, với hành vi như trên đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Huỳnh Kim N phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Điều 139 Bộ luật Hình sự.

Theo kết luận định giá tài sản số 69/KL-HĐ ĐGTS-TTHS ngày 24/02/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh thì chiếc xe của chị Nguyễn Thị N trị giá 10.000.000 đồng. Do đó, cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú truy tố bị cáo N theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi, muốn có được tài sản một cách dễ dàng mà không phải bỏ công sức lao động nên bị cáo đã cố ý phạm tội. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách liều lĩnh với thủ đoạn gian dối, chứng tỏ ý thức xem thường pháp luật của bị cáo.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Huỳnh Kim N, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo thì mới có tác dụng răn đe giáo dục đối với bị cáo và đảm bảo công tác phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên cũng xem xét bị cáo phạm tội lần đầu

và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại, nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, điểm b, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo đang nuôi con nhỏ, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên được áp dụng khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự khi lượng hình.

Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 139 Bộ luật hình sự quy định: “Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến một trăm triệu đồng...”. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo N có hoàn cảnh khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về phân trách nhiệm dân sự: Đối với 01 (một) xe gắn máy hiệu Honda Wave S màu đen-xám, biển số 56P2-4940, số khung: Y-181413, số máy: C43E-1444559 của chị N chưa thu hồi được. Ngày 12/01/2017, anh Nguyễn Ngọc Đ đã bồi thường cho chị Nguyễn Thị N số tiền 8.000.000 đồng. Ngày 20/3/2017, bị cáo N đã bồi thường cho anh Đ số tiền 8.000.000 đồng. Anh Đ và chị N không yêu cầu gì thêm. Phần dân sự đã giải quyết xong.

Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) phiếu giữ xe số 378619 là phiếu giữ xe anh Đ đã đưa cho chị N khi nhận giữ xe gắn máy hiệu Honda Wave S màu đen-xám, biển số 56P2-4940; 01 (một) tờ giấy xăm số 86, kích thước 12x15cm, bị xé rách $\frac{1}{4}$. Đây là tờ giấy bị cáo N dùng làm vé gửi xe giả. Hội đồng xét xử xét thấy đây là các vật chứng làm tài liệu, chứng cứ của vụ án nên cần tiếp tục lưu tại hồ sơ vụ án.

- Đối với số tiền 2.000.000 đồng là tiền bị cáo N bán xe của chị N mà có, sau đó bị cáo trả nợ cho mẹ bị cáo là bà Huỳnh Thị B, khi bị cáo bị bắt giữ bà B đã nộp lại số tiền trên. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo đã bồi thường cho anh Đ số tiền 8.000.000 đồng trị giá chiếc xe của chị N bị mất không thu hồi được. Do đó trả lại số tiền 2.000.000 đồng cho bị cáo.

- Đối với 01 (một) xe gắn máy loại Dream màu nâu, biển số 53R7-5732, số khung: CMKF100-01313315; số máy: LC150FMG-01313315 là xe của N mua tại 01 cửa hàng trên đường Bình Long năm 2011 với giá 4.000.000 đồng nhưng đã làm mất giấy tờ mua bán. Qua xác minh được biết chiếc xe trên do chị Nguyễn Khắc Hoàng L đứng tên chủ sở hữu. Năm 2010 chị L đã đi khỏi địa phương nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được. Hội đồng xét xử xét thấy đây là vật chứng chưa xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp nên cần thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 tháng. Nếu sau thời hạn 06 tháng mà không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe trên đến nhận tài sản thì tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Huỳnh Kim N** phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 139; điểm b, điểm h, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo **Huỳnh Kim N** 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: đã giải quyết xong.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng: điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả cho bị cáo N số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng .

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật Hình sự:

Thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 tháng. Nếu sau thời hạn 06 tháng mà không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp đến nhận tài sản thì tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với: 01 (một) xe gắn máy loại Dream màu nâu, biển số 53R7-5732, số khung: CMKF100-01313315; số máy: LC150FMG-01313315.

(Tất cả vật chứng theo Phiếu nhập kho vật chứng số 171/PNK ngày 03/5/2017 của Công an quận Tân Phú).

Tiếp tục lưu trữ trong hồ sơ vụ án: 01 (một) phiếu giữ xe số 378619; 01 (một) tờ giấy xăm số 86, kích thước 12x15cm, bị xé rách $\frac{1}{4}$.

Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Công an quận Tân Phú;
- VKSND quận Tân Phú;
- THADS quận Tân Phú;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng PC53 CA Tp. HCM;
- Sở Tư Pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tô Thị Ngọc Phượng

